TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Lưu Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị PTQ - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh LHH - Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị PTQ và anh LHH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2019, bản tự khai ngày 07/5/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị PTQ trình bày: Chị và anh LHH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 17/02/2014 tại UBND xã Q, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn được 3 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, mỗi khi bàn bạc công việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thêm vào đó anh LHH thường xuyên đánh chị làm cho tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, khi xảy ra mâu

thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải khuyên can nhưng vẫn không thành. Chị PTQ đã bỏ đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, khoảng 7 tháng nay chị về nhưng ở hẳn nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân không quan tâm gì đến nhau.

Chị PTQ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh LHH.

Về con chung: Chị PTQ khai vợ chồng có 01 con chung tên là LTT, sinh ngày 11/10/2014, hiện nay cháu đang do bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng. Trước đó khi vợ chồng mới ly thân, anh LHH có để cháu Trang cho chị nuôi, nhưng khoảng 1 tháng sau anh LHH lại tự động mang cháu Trang đi, không cho chị nuôi nữa. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang và không yêu cầu anh LHH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị PTQ xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai 07/5/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn là anh LHH trình bày: Anh và chị PTQ kết hôn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 17/02/2014 tại UBND xã Q, huyện Yên Định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 4 năm rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vào khoảng tháng 11/2018 chị PTQ ra Bắc Ninh làm công nhân, bảo anh ra đấy làm cùng, nhưng anh không ra mà muốn vợ chồng ở nhà để có điều kiện chăm sóc con. Sau đó anh LHH gọi điện nhưng chị PTQ không nghe máy, anh ra đến chỗ làm của chị PTQ thì được biết chị đã chuyển phòng trọ, từ đó vợ chồng không còn tin tưởng nhau, dẫn đến nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không thể hòa hợp. Mấy tháng nay chị PTQ về quê nhưng chỉ ở nhà mẹ đẻ, vợ chồng không sống chung, cũng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị PTQ làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn chị PTQ.

Về con chung: Anh LHH xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu LTT, ngày 11/10/2014, hiện nay cháu Trang vẫn đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trang và không yêu cầu chị PTQ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh LHH xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị PTQ và anh LHH thống nhất được về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và công nợ chung, nhưng không thống nhất được về vấn đề con chung, nên đều đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị PTQ và anh LHH.

Về con chung: Đề nghị giao cháu LTT cho chị PTQ trực tiếp nuôi dưỡng, anh LHH không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị PTQ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh LHH là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị PTQ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị PTQ và anh LHH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Yên Định ngày 17/02/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 năm rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến nhiều xung đột, không có tiếng nói chung, đời sống vợ chồng trở nên khó hòa hợp, thường xuyên xảy ra những xung đột, đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Nay chị PTQ và anh LHH đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều thống nhất thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị PTQ và anh LHH đã trầm trọng, bản thân các bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều thống nhất ly hôn. Do vậy căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị PTQ và anh LHH.

[3] Về con chung: Chị PTQ và anh LHH có 01 con chung tên là LTT, sinh ngày 11/10/2014. Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của các bên là chính đáng, nhưng hiện nay cháu Trang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc, tình yêu thương của mẹ. Hơn nữa chị PTQ lại tha thiết được nuôi con, bản thân chị có khả

năng lao động bình thường, có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị PTQ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu LTT.

Về cấp dưỡng nuôi con chị PTQ không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị PTQ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị PTQ và anh LHH.

2. Về con chung: Giao cháu LTT, sinh ngày 11/10/2014 cho chị PTQ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh LHH.

Anh LHH có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị PTQ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003237 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. (Chị PTQ đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng